

Số: 3100/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước
địa phương năm 2018**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 28
	Ngày: 11/01
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;
Căn cứ Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII, kỳ họp thứ 5 về dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương

- Thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi chung là các huyện) theo Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh; đồng thời bổ sung nhiệm vụ chi ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong chi thường xuyên cho ngân sách cấp huyện, xã, phường, thị trấn (gọi chung là huyện, xã).
 - Năm 2018 là năm thứ 2 trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 – 2020, thực hiện ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện và số bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện.
 - Thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.
- Tiếp tục thực hiện đưa vào cân đối thu ngân sách địa phương nguồn thu từ

hoạt động xổ số kiến thiết và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, y tế công lập, chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Phân bổ và giao dự toán ngân sách

1. Giao dự toán thu ngân sách:

a) Giao tổng mức dự toán thu NSNN trên địa bàn cho UBND các huyện, phân thu cân đối NSNN, phân được để lại chi quản lý qua NSNN.

b) Giao mức nộp NSNN về phí, lệ phí, thu sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh.

c) Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ quy định cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương. Nguồn còn lại căn cứ tiến độ thu thực hiện trong năm phân bổ để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định.

2. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước:

Việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách địa phương phải đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao. Tuân thủ kỷ luật chi tiêu tài chính NSNN, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng; cụ thể như sau:

a) Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển phải tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, khi phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển phải ưu tiên:

- Bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã có đầy đủ quyết định đầu tư, ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án quan trọng quốc gia, dự án chuyên tiếp hoàn thành trong năm 2018, hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 còn lại chưa thanh toán; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

- Bố trí trả các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản đến hạn phải trả trong năm 2018.

b) Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên:

- Giao tổng mức dự toán chi hành chính, chi sự nghiệp đã trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên. Đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, phần chênh lệch tiền lương từ mức lương cơ sở 1.210.000 đồng lên mức 1.300.000 đồng đã thực hiện huy động nguồn ngay từ khâu giao dự toán từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 có tại đơn vị (nguồn thu phí, lệ phí, nguồn thu dịch vụ, nguồn cải cách tiền lương các năm trước còn dư (nếu có)).

- Đơn vị dự toán cấp trên phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị cấp dưới phải khớp đúng dự toán chi được UBND giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đảm bảo vốn thực hiện những nhiệm vụ quan trọng đã được giao.

- Trong quá trình phân bổ dự toán chi tiết, Sở Tài chính phối hợp với các ngành cơ cấu lại ngân sách trong phạm vi dự toán từng ngành được giao trên cơ sở đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập; điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí; tăng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị này.

c) Giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2018, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

d) Giao dự toán chi ngân sách huyện, xã:

- Giao chi ngân sách huyện, xã theo tổng mức dự toán và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, dự phòng; trong đó giao mức tối thiểu đối với chi lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, môi trường, dự phòng. Các lĩnh vực còn lại trên cơ sở định hướng của UBND tỉnh, UBND huyện trình HĐND cấp huyện quyết định.

- Năm 2018 là năm thứ 2 của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, giữ nguyên số bổ sung cân đối ngân sách, đồng thời bổ sung có mục tiêu thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ mà UBND các huyện không có khả năng cân đối ngân sách. Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2018, nhất là kinh phí thực hiện các chính

sách an sinh xã hội để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm. Năm 2018, căn cứ vào nhu cầu thực tế do các huyện báo cáo, tổng hợp gửi Sở Tài chính trước 30/5/2018 (kể cả các chế độ, chính sách chưa được giao trong dự toán), Sở Tài chính tổ chức thẩm định, bổ sung phần kinh phí còn thiếu cho các huyện trên cơ sở nguồn Trung ương bổ sung.

Trường hợp ngay từ đầu năm, kinh phí chi trả các chế độ, chính sách (bao gồm các chính sách đã ban hành nhưng chưa được bố trí trong dự toán và chính sách mới), UBND tỉnh chưa bổ sung đủ, UBND các huyện tạm ứng ngân sách huyện để đảm bảo chi trả kịp thời trong thời gian Sở Tài chính tổng hợp, bổ sung kinh phí theo quy định.

UBND các huyện cần chủ động cân đối, bố trí thêm một phần kinh phí của ngân sách cấp mình để bổ sung nguồn vốn tín dụng cho Ngân hàng Chính sách Xã hội trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vay vốn cho các đối tượng chính sách xã hội theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư; đồng thời, chủ động bố trí nguồn tăng thu hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc ngân sách huyện.

- Căn cứ số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh giao, UBND các huyện thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND xã đảm bảo theo đúng mục tiêu, nội dung đã bố trí; bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ để các đối tượng được hưởng nhận tiền ngay từ những tháng đầu năm.

- Cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất để chi trả nợ vốn vay chương trình kiên cố hoá kênh mương và bê tông hoá giao thông nông thôn, đảm bảo quy hoạch đất nghĩa trang, đầu tư hạ tầng, các công trình hạ tầng kinh tế và phúc lợi xã hội... Bố trí tối thiểu 10% nguồn thu tiền sử dụng đất để xây dựng trường học. Bố trí nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bố trí dự phòng ngân sách huyện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật ngân sách nhà nước.

3. Về sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh:

Dự phòng ngân sách tỉnh được sử dụng để phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Các huyện, cơ quan, đơn vị phải thống nhất với Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch trước khi báo cáo UBND tỉnh để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương; Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định chung; định kỳ đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định, ngoại trừ những nhiệm vụ cấp thiết, đột

xuất về quốc phòng, an ninh hoặc chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Về thực hiện cải cách tiền lương năm 2018

1. Các cơ quan, địa phương trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao, sắp xếp các nhiệm vụ chi và phân đầu tăng nguồn thu sự nghiệp để cân đối nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở trong năm 2018.

2. UBND huyện khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2018 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao;

UBND các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên nêu tại khoản 2 Điều này.

3. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 của các địa phương bao gồm:

a) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2017 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất) được UBND tỉnh giao;

b) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2018 đã được cấp có thẩm quyền giao;

c) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2018; riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi số thu được để lại Sở Tài chính sẽ có hướng dẫn trên cơ sở hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính;

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2017 trở về trước chưa sử dụng chuyển sang.

Giao Sở Tài chính xem xét giải quyết cụ thể đối với một số huyện khó khăn, tỷ lệ cân đối chi từ nguồn thu của huyện thấp, số tăng thu hàng năm nhỏ để thẩm định nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương, xác định số cần bổ sung từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều chỉnh tiền lương, phụ cấp trong năm 2018; điều chỉnh nguồn thu và nguồn huy động thực hiện cải cách tiền lương cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh trong trường hợp số thu trong năm không đạt dự toán giao để xác định số cần bổ sung từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều chỉnh tiền lương.

Sau khi cân đối nguồn để thực hiện cải cách tiền lương nêu tại khoản 3 Điều này, UBND các huyện chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của mình để thực hiện các chính sách, chế độ an sinh xã hội do Trung ương ban hành (giảm tương ứng phần ngân sách tỉnh phải hỗ trợ theo chế độ), ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện phần nhu cầu kinh phí còn thiếu theo quy định. Kết thúc năm, địa phương có trách nhiệm báo cáo quyết toán cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội, trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2018, Sở Tài chính sẽ tổng hợp xem xét xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2018.

Điều 4. Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

1. Về quản lý điều hành thu ngân sách nhà nước:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật ngân sách nhà nước, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Không ban hành, điều chỉnh chính sách làm giảm thu và tăng chi, ảnh hưởng đến cân đối ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; chống thất thu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, các Ban quản lý dự án, UBND các huyện tập trung đôn đốc việc đầu tư hoàn chỉnh các khu quy hoạch đấu giá đất để tăng thu cấp quyền sử dụng đất. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt việc chuyển một số loại phí sang giá dịch vụ kịp thời theo quy định. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tổ chức thực hiện các loại thu phí, lệ phí theo quy định của Luật phí và lệ phí mới ban hành.

- Cơ quan Thuế tiếp tục rà soát, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nộp thuế vào NSNN theo phân cấp nguồn thu giữa các cấp chính quyền địa phương thời kỳ 2017 – 2020 đã được HĐND tỉnh thông qua.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

2. Về tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước:

Các ngành, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trong đó lưu ý:

- Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Trong quá trình điều hành chi ngân sách, các địa phương cần lưu ý lượng thu để chi, dự phòng ngân sách đủ lớn để đảm bảo cân đối ngân sách. Đối với các địa phương nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh phát sinh ngoài dự toán, đề nghị địa phương chủ động sử dụng dự phòng ngân sách huyện; trường hợp vượt quá khả năng cân đối ngân sách huyện thì tỉnh mới xem xét hỗ trợ.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường

xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp dưới; Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; đẩy mạnh thực hiện khoán xe công. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

- Các ngành, các địa phương cần đẩy mạnh hơn nữa cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công, sử dụng nguồn kinh phí giảm chi để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ cấp bách, đầu tư và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong từng lĩnh vực.

Căn cứ kết quả thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật có liên quan, UBND các huyện báo cáo Sở Tài chính kết quả thực hiện phân giảm chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập. Sở Tài chính căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính xác định phương án sử dụng phân giảm chi ngân sách nhà nước để bổ sung nguồn thực hiện các chế độ chính sách do trung ương ban hành trên địa bàn.

Điều 5. Thời gian phân bổ, giao dự toán

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (đối với ngân sách tỉnh) quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; UBND trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật ngân sách nhà nước; tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định nhà nước hiện hành. Trong đó lưu ý một số điểm sau:

a) Đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới trong trường hợp có ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi của mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp (kèm theo thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ), đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

b) Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện thẩm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách và phải có ý kiến thống nhất. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao; không đúng chính sách, chế độ quy định, hồ sơ thuyết minh không đầy đủ thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại, bổ sung hồ sơ.

c) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính cùng cấp thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo UBND cùng cấp để xem xét, quyết định. Trong thời gian chờ ý kiến quyết định của UBND các cấp thì đơn vị không được phép chi đối với các nội dung cơ quan tài chính không thống nhất.

Điều 6. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

2. Đối với bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới:

a) Bổ sung cân đối:

Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm sau; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp dưới phải có văn bản đề nghị cơ quan tài chính cấp trên xem xét, quyết định.

b) **Bổ sung có mục tiêu:**

Căn cứ dự toán giao, số vốn được tạm ứng theo chế độ và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (bao gồm cả vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp) do chủ đầu tư (hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ) báo cáo; tham khảo kết quả thanh toán chi trả hàng tháng do cơ quan Kho bạc nhà nước nơi giao dịch gửi Phòng Tài chính Kế hoạch huyện; Phòng Tài chính Kế hoạch huyện tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện. Mức rút tối đa bằng dự toán giao cho chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao. Phòng Tài chính Kế hoạch chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao.

Đồng thời, trước ngày 10/11/2018, UBND các huyện phải báo cáo Sở Tài chính chi tiết sử dụng kinh phí theo từng mục tiêu cụ thể đến ngày 31/10/2018 và dự kiến khả năng sử dụng đến cuối năm. Đến ngày 31/01/2019, các khoản bổ sung mục tiêu không phân bổ hết hoặc hết nhiệm vụ chi (trừ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ), các địa phương phải hoàn trả ngân sách tỉnh.

Điều 7. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I thống nhất với cơ quan tài chính đồng cấp điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách liên quan, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán.

2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm, đơn vị phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành và gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành.

Điều 8. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các địa phương, đơn vị dự toán phải quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước,

các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Điều 9. Về quản lý vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án

Việc cấp quản lý, cấp phát vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan. Các Sở được phân công quản lý các chương trình, dự án và UBND các huyện, các chủ đầu tư phải khẩn trương hoàn tất các thủ tục có liên quan để sử dụng kinh phí có hiệu quả, theo quy định nhà nước hiện hành.

Điều 10. Về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai quy định.

Điều 11. Về thực hiện kỷ luật trong công tác lập báo cáo

1. Tăng cường kỷ luật tài chính trong công tác lập báo cáo định kỳ và quyết toán ngân sách nhà nước. Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư, cơ quan tài chính cấp dưới chậm phân bổ dự toán, chậm nộp báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo thời gian quy định thì cơ quan tài chính có quyền thông báo cho KBNN nơi giao dịch tạm ngừng cấp phát thanh toán (trừ các khoản lương và có tính chất lương) và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. KBNN tỉnh, huyện thực hiện nghiêm túc việc cung cấp đầy đủ các báo cáo theo quy định cho các cơ quan tài chính, các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch trực tiếp.

Điều 12. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính

1. Thống nhất với thủ trưởng các đơn vị về phân bổ dự toán chi tiết cho đơn vị dự toán cấp dưới; được quyền yêu cầu thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc tỉnh điều chỉnh dự toán chi tiết trong trường hợp xét thấy việc phân bổ chưa thực sự tiết kiệm, không đúng chủ trương, định hướng chung của tỉnh về dự toán NSNN năm 2018.

2. Quyết định chuyển nguồn kinh phí sang năm sau đối với nguồn kinh phí chưa thực hiện, có nhu cầu tiếp tục thực hiện theo quy định trong năm 2018.

3. Quyết định bổ sung chênh lệch tiền lương, các chính sách, chế độ theo

lương; chính sách thôi việc và tinh giản biên chế, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; các chính sách, chế độ liên quan đến con người...cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Phân bổ chi tiết và cấp phát các nguồn vốn sự nghiệp theo tiến độ thực hiện như vốn quy hoạch; kinh phí đảm bảo an toàn giao thông; kinh phí đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐND ngày 08/4/2016 của HĐND tỉnh; kinh phí ISO; kinh phí thực hiện đề án cải cách hành chính đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã và các nguồn khác.

Phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí đối với các nguồn vốn sự nghiệp theo tiến độ và khả năng thu ngân sách tỉnh như nguồn tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị cho ngành giáo dục và đào tạo và Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện; vốn đo đạc bản đồ địa chính; vốn sự nghiệp giao thông được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

5. Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt dự toán chi tiết đối với dự án quy hoạch đã phê duyệt nhiệm vụ và tổng mức kinh phí dự kiến. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí các dự án quy hoạch trên địa bàn.

6. Kiểm tra, thanh toán chi phí thực tế phát sinh liên quan đến công tác xử lý hàng hóa, tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan.

7. Điều chỉnh danh mục chi mục tiêu kiến thiết thị chính, kinh phí sự nghiệp mang tính chất xây dựng cơ bản, kinh phí quy hoạch trong phạm vi từng huyện, từng đơn vị dự toán cấp I trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của UBND các huyện, các ngành (nếu có).

8. Thông báo số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện (đối với các khoản bổ sung mục tiêu theo Quyết định UBND tỉnh, Thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư) để UBND các huyện rút dự toán theo quy định.

9. Quyết định chi từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh đối với các khoản chi cấp thiết, phát sinh ngoài dự toán từ 40 triệu đồng trở xuống.

Định kỳ báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều này cho UBND tỉnh (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh).

Điều 13. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Thực hiện công khai dự toán và quyết toán trên Trang/Cổng thông tin điện tử.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 03 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/06/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

7. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 14. Điều hành cân đối ngân sách

Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu thực tế thu ngân sách nhà nước khó đạt dự toán được HĐND tỉnh giao, cơ quan tài chính căn cứ tiến độ thu ngân sách nhà nước và dự kiến khả năng thu chủ động phối hợp các đơn vị liên quan báo cáo UBND cùng cấp để điều chỉnh giảm dự phòng ngân sách, sắp xếp bố trí giảm vốn đầu tư phát triển và một số nhiệm vụ chi sự nghiệp...để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách địa phương.

Điều 15. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về định mức phân bổ ngân sách, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và dự toán thu, chi NSNN năm 2018, Nghị quyết của HĐND cùng cấp và các cơ chế, giải pháp điều hành dự toán NSNN của tỉnh theo Quyết định này:

1. Khẩn trương phân bổ, thống nhất bằng văn bản với cơ quan tài chính để

giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

2. Cụ thể hóa các giải pháp và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018 và tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

Điều 16. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 và áp dụng cho năm ngân sách 2018.

Điều 17. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT và các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy, TTHĐND, UBND các huyện, TX và TP Huế;
- Các ĐVDT cấp I thuộc tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

